TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 73/2023/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 08 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 120/2023/TLST – HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: anh Trần Văn T, sinh năm 1990

Địa chỉ: thôn 4, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: anh Nguyễn Thị Q, sinh năm 1994

Địa chỉ: thôn 4, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, 58, 81,82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị Q.

Về con chung: anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị Q có một con chung Trần Quốc A, sinh ngày 16/02/2015. Khi ly hôn, hai bên thống nhất: anh Trần Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Trần Quốc A, sinh ngày 16/02/2015

đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Nguyễn Thị Q có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị Q không có tài sản chung.

Về nợ chung: chị Trần Văn T và anh Nguyễn Thị Q không có nợ chung.

Về án phí: anh Trần Văn T tự nguyện nộp 150.000 đ (một trăm lăm mươi nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà anh Trần Văn T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010363 ngày 21/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại cho anh Trần Văn T số tiền 150.000 đ (một trăm lăm mươi nghìn đồng).

3**.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDTX Q;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS Q;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN

Phan Hùng